TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2022/HS-ST
Ngày: 22 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Phú - Cán bộ hưu trí Phường 9, Thành phố Đà Lạt

2. Bà Bùi Thị Lan - Hiệu phó Trường THCS Nguyễn Du - Đà Lạt

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2022/QĐXXST - HS ngày 11/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Anh H,** sinh ngày: 08/12/2005, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn H 1, xã B, Huyện D, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Tấn M, sinh năm: 1979 và bà: Nguyễn Kim Hồng C, sinh năm: 1987; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 13/4/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Nguyễn Kim Hồng C, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Số M Khu phố H 2, đường M1, thị xã A, tỉnh Bình Dương.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Mơ T, sinh năm: 1985 và bà Nguyễn Ngọc Hoàng G, sinh năm: 1982, đều là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

- *Người bị hại:* Bà Chế Thị G1, sinh năm: 1949

Địa chỉ: Số H3 đường T1, Phường M2, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa có mặt, người bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Anh H, sinh ngày 08/12/2005, trú tại: Thôn H 1, xã B, Huyện D, Tỉnh Lâm Đồng và Phan Anh K, sinh ngày 15/9/2006, trú tại: Số H, khu C đường Đ, Phường B1, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng là bạn bè, cùng làm thuê tại khu vực Chợ đêm Đà Lạt.

Vào khoảng 00 giờ ngày 02/5/2021, H nói với K *"tí về lấy dao đi cướp tiền tiêu",* K đồng ý. Đến Khoảng 01 giờ cùng ngày, H và K đi về phòng trọ tại địa chỉ: 2B đường 3/2, phường 1, thành phố Đà Lạt, H lấy 01 con dao Thái lan cán màu tím bỏ vào trong tay áo bên trái rồi cùng K đi bộ ra khu Hòa Bình kiếm người có tài sản để chiếm đoạt, nhưng do không thấy ai nên cả hai đi bộ đến đường Nguyễn Chí Thanh rồi xuống khu vực Ánh sáng, ra đường Nguyễn Văn Cừ, phường 1, thành phố Đà Lạt theo hướng về bùng binh đài phun nước thì thấy bà Chế Thị G1 , sinh năm: 1949, trú tại: 2 Số H3 đường T1, Phường M2, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng đang đi một mình trên vỉa hè, trên vai đeo 01 túi xách. H nói với K *"mày đi phía sau, tao đi lên phía trước"* thì K đồng ý, sau đó H đi lên phía trước bà G1 rồi lấy con dao từ trong áo ra hướng mũi dao về phía bà G1 nói: "cho con xin ít tiền xài". Bà G1 không trả lời mà tiếp tục đi lên phía trước thì H áp sát bà G1 đặt con dao vào cổ bà G1 , tay còn lại giữ người bà G1 lại rồi nói: *"đưa tiền đây"* thì bà G1 đứng im, K đi tới mở khóa túi xách của bà G1 lấy được số tiền là 7.628.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng). Sau đó, H đe dọa bà G1 không được báo Công an rồi cả hai cùng bỏ đi đến cầu thang lên đường Nguyễn Chí Thanh, phường 1, thành phố Đà Lạt chia tiền, H cầm 3.828.000 đồng *(ba triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng)*, còn K cầm 3.800.000 đồng *(ba triệu tám trăm nghìn đồng)* để tiêu xài. Đến khoảng 12 giờ ngày 02/5/2021, Công an phường 1, thành phố Đà Lạt mời H và K về trụ sở làm việc, H và K đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên và giao nộp số tiền tang vật còn lại (BL: 48-54; 56-59).

Ngày 05/5/2021, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã khởi tố đối với Trần Anh H, về tội Cướp tài sản. Trong quá trình tại ngoại chờ xử lý, Trần Anh H đã bỏ trốn, đến ngày 13/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã bắt giữ Trần Anh H theo Quyết định truy nã số 28/QĐTN-ĐTTH ngày 05/9/2021 của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Đà Lạt.

Tang vật thu giữ: - 01 *(một)* con dao Thái lan dài 18cm, cán nhựa màu tím, lưỡi dao bằng kim loại, đầu nhọn. Đã tuyên tiêu hủy tại Bản án số 29/2022/HS-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt (BL: 05-07).

- 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng), Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại cho bà Chế Thị G1 (BL: 43-44).

Bị hại là bà Chế Thị G1 , sinh năm 1949, trú tại: Số H3 đường T1, Phường M2, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt số tiền là 7.628.000 đồng *(bảy triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng).* Sau khi xảy ra sự việc, mẹ của Trần Anh H là bà Nguyễn Kim Hồng Cơ đã tự nguyện bồi thường số tiền mà H đã tiêu xài hết là 688.000 đồng *(sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng),* Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã trả lại cho bà G1 số tiền 688.000 đồng *(sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).* Phan Anh K đã bồi thường cho bà G1 số tiền 1.540.000 đồng *(một triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).* Như vậy, bà G1 đã nhận đủ số tiền bị cướp là 7.628.000 đồng *(bảy triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng)* và không có yêu cầu gì thêm (BL: 37-39).

Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Trần Anh H về tội *"Cướp tài sản"* theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh H khai nhận, khoảng 01 giờ 00 ngày 02/5/2021, tại đường Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, Trần Anh H đã thực hiện hành vi dùng dao áp sát vào cổ bà G1 còn Phan Anh K mở túi xách của bà G1 lấy được số tiền 7.800.000 đồng. Sau đó, H chia cho K 3.800.000 đồng và H 3.828.000 đồng để tiêu xài cá nhân như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; bị cáo không thắc mắc khiếu nại gì và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Anh H về tội *"Cưới tài sản"* và đề nghị áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 91, 101 và 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh H từ 04 *(bốn)* đến 05 *(năm)* năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đề cập xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh, điều luật và khung hình phạt của Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình; bản thân bỏ học sớm; hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên có hành vi nông nổi; phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi và phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi; tự nguyện khắc phục thiệt hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và các Điều 91; 101 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt,

tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Anh H:* Do không có tiền nên H rủ Phan Anh K cùng đi cướp tiền để tiêu xài. Khoảng 00 giờ ngày 02/5/2021, H lấy 01 con dao Thái lan cán màu tím bỏ vào trong tay áo bên trái rồi cùng K đi bộ ra khu Hòa Bình kiếm người có tài sản để chiếm đoạt, khi cả hai đi bộ đến đường Nguyễn Chí Thanh rồi xuống khu vực Ánh sáng, ra đường Nguyễn Văn Cừ, Phường 1, Thành phố Đà Lạt theo hướng về bùng binh đài phun nước thì thấy bà Chế Thị G1 đang đi một mình trên vỉa hè, trên vai đeo 01 túi xách, thì H đi lên phía trước bà G1 rồi lấy con dao từ trong áo ra hướng mũi dao về phía bà G1 nói: *"cho con xin ít tiền xài"*. Bà G1 không trả lời mà tiếp tục đi lên phía trước thì H áp sát bà G1 đặt con dao vào cổ bà G1 , tay còn lại giữ người bà G1 lại rồi nói: *"đưa tiền đây"* thì bà G1 đứng im, K đi tới mở khóa túi xách của bà G1 lấy được số tiền là 7.628.000 đồng *(bảy triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng)*. Sau đó, cả hai cùng bỏ đi và chia tiền cho nhau, H cầm 3.828.000 đồng *(ba triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng)* và chia cho K 3.800.000 đồng *(ba triệu tám trăm nghìn đồng)* để tiêu xài. Đến khoảng 12 giờ ngày 02/5/2021, Công an phường 1, thành phố Đà Lạt mời H và K về trụ sở làm việc, H và K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên như trên và giao nộp số tiền tang vật còn lại.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là 7.628.000 đồng *(bảy triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng)*.

[3] Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Anh H mới 15 tuổi 7 tháng 06 ngày nhưng có đủ năng lực về trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Bị cáo biết rõ việc dùng dao tấn công, đe dọa tức khắc nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn cho nhu cầu tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của Trần Anh H không chỉ xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của người bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Trần Anh H phạm vào tội *"Cướp tài sản"* theo điểm d, e khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 143/CT-VKS ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên được áp dụng thêm các Điều 90, 91 và 101 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Đối với Phan Anh K là người cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với Trần Anh H vào ngày 02/5/2021. Tuy nhiên, Phan Anh K đã bị xử lý tại Bản án số 29/2022/HS-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt nên không đề cập đến.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra, người bị hại là bà Chế Thị G1 đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt là 7.628.000 đồng *(bảy triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng)* và không có yêu cầu gì thêm. Tại phiên tòa hôm nay, bà G1 vắng mặt nên tách phần trách nhiệm dân sự để giải quyết bằng một vụ án khác nếu có yêu cầu.

[8] *Về xử lý vật chứng:* Đã được xử lý theo bản án số 29/2022/HS-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt nên không đề cập.

[9] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh H phạm tội *"Cướp tài sản"*.

Áp dụng điểm d, e, khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 90; 91 và 101 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Anh H 04 *(bốn)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2022.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Anh H phải chịu 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Huyền